

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓP CỘP
TỈNH SƠN LA**

Bản án số: 03/2021/HSST.
Ngày: 26 - 10 - 2021.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tòng Văn Hưởng, bà Hoàng Thị Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Thiết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Quảng Văn Cuộc – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2021/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST – HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Lò Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1983 tại: Huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C V, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; Con ông Lò Văn S (Đã chết) và bà Lò Thị Y, sinh năm: 1925; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/6/2021 đến ngày 18/6/2021 thì được trả tự do để đi giám định tâm thần, bắt tạm giam từ ngày 27/8/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sốp Cộp, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lương Duy Tuyên - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 20 giờ 00 phút ngày 15/6/2021, tại khu vực bản Cáp Ven, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, tổ công tác Công an xã Mường Và chủ trì phối hợp với Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La trong quá trình làm nhiệm vụ đã phát hiện bắt quả tang Lò Văn T (Sinh năm: 1983, trú tại: Bản C V, xã M V, huyện Sốp Cộp) về Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: Thu trong lòng bàn tay phải Lò Văn T 01 gói ni lon màu trắng, bên trong có lớp ni lon màu hồng chứa 08 viên nén hình trụ tròn màu hồng, theo Lò Văn T khai nhận là ma túy tổng hợp.

Ngày 16/6/2021, tại cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đã tiến hành cân tịnh số vật chứng là 08 viên nén hình trụ tròn màu hồng thu giữ của Lò Văn T, có khối lượng là 0,73 gam (Không thấy bảy mươi ba gam), lấy 03 viên có khối lượng 0,27 gam ký hiệu T làm mẫu gửi giám định. Số còn lại 05 viên có khối lượng 0,46 gam ký hiệu T1 lưu kho vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số: 1150 ngày 18/6/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,27 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,73 gam, loại Methamphetamine.*

Do Lò Văn T có biểu hiện tâm thần nên ngày 18/6/2021, cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp cộp đã ra quyết định trả tự do cho đối tượng, đồng thời Quyết định trưng cầu giám định tình trạng tâm thần đối với Lò Văn T.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 243 ngày 30/7/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương, kết luận: "*Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Lò Văn T có bệnh hội chứng nghiện nhiều loại ma túy. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F19.2. Tại các thời điểm nêu trên đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*"

Quá trình điều tra, bị can Lò Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 15/6/2021 tại bản Cáp Ven, xã Mường Và, huyện Sốp cộp, T có gặp Lèo Văn Th (Sinh năm 1982, trú tại bản H C, xã M V) trong khi nói chuyện T có hỏi Th có viên hồng phiến không? Th nói với T là có, nếu sử dụng thì lên nhà Th lấy, T nói không có tiền mua, Th bảo T lấy ma túy trước rồi trả tiền bằng việc đến nhà Th vận chuyển gỗ, đá để Th làm nhà bếp, T đồng ý rồi ra về. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì T đi bộ đến nhà Th để lấy ma túy, khi đến đầu bản Cáp Ven, xã Mường Và thì Tn gặp Th trên đường, Th bảo với T là đã để sẵn gói Hồng phiến trên nắp bể chứa rác bằng bê tông bên đường, T đến vị trí Th để gói ma túy nhặt lấy rồi cầm trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ về nhà, tuy nhiên khi vừa đi được một đoạn thì bị tổ công tác Công an xã Mường phối hợp với Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, phát hiện bắt quả tang khi đang cầm trong tay gói ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,73 gam như đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số: 58/CT - VKS ngày 12/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố bị can Lò Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, giữ quan điểm truy tố bị cáo, với tội danh và điều khoản luật áp dụng như trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm q, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng:

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,46 gam Methamphetamine (Số còn lại sau khi trích rút 0,27 gam gửi giám định).

Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Miễn cho bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến: Ngày 15/6/2021 đã bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 08 viên ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,73 gam để sử dụng cho bản thân. Nay bị cáo đã biết tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên Tòa người bào chữa phát biểu ý kiến: Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 là có căn cứ; nhất trí với Luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở bản, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, mà xét xử bị cáo hình phạt dưới khung hình phạt bị truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Ngày 15/6/2021, bị cáo Lò Văn T (Có căn cước lý lịch như trên) đã bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,73 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự để biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vật nhà nước cấm mua, bán, lưu thông trên thị trường. Nhưng vì nghiện ngập và thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo bất chấp các quy định của pháp luật cố ý thực hiện. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ là ma túy; kết luận giám định về ma túy và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ

sở đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn T đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực độc quyền thống nhất quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng cho bản thân trước hết là xâm hại đến chính sức khỏe của bị cáo, sau là hành vi tiếp tay cho loại tội phạm khác như mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy trong xã hội gia tăng; là nguyên nhân làm phát sinh, lây lan tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy trong xã hội hiện nay. Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ mức trừng trị răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo thành người công dân có ý thức chấp hành pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội; thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do hội chứng nghiện nhiều loại ma túy; bị cáo có bố là Lò Văn S được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, được Bộ tư lệnh quân khu 2 cấp chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến, bị cáo có mẹ là Lò Thị Y được UBND tỉnh Sơn La tặng bằng khen vì đã có thành tích tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được Bộ tư lệnh quân khu 2 cấp chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến, nên cần xem xét áp dụng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với quan điểm của người bào chữa đề nghị xét xử bị cáo dưới khung hình phạt bị truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy là không được chấp nhận, bởi tội phạm ma túy là một trong các loại tội phạm đã và đang gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự trên địa bàn huyện; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ trong vụ án là 0,73 gam, loại Methamphetamine và nhân thân bị cáo trước khi bị bắt theo đơn phản ánh của Trưởng bản Cáp Ven thì bị cáo thường xuyên uống rượu say, trộm cắp vật và gây rối trật tự ở bản và xã. Do vậy cần xét xử bị cáo mức án như quan điểm Luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[7] Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào biên bản xác minh xác định bị cáo không có tài sản để thi hành. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,46 gam Methamphetamine (Số còn lại sau khi trích rút 0,27 gam gửi giám định) là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời là vật cấm lưu hành. Do đó cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự để tuyên tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với nguồn gốc ma túy bị bắt giữ, theo bị cáo khai do trao đổi bằng công lao động với Lèo Văn Th, sinh năm 1982, trú tại bản H C, xã M V, huyện Sốp Cộp. Quá trình điều tra bằng biện pháp nhận dạng qua ảnh, bị cáo đã chỉ ra Lèo Văn Th, tuy nhiên kết quả đối chất đối tượng Th không thừa nhận. Xét ngoài lời khai của bị cáo ra không còn chứng cứ gì khác để chứng minh, do vậy không có căn cứ để xử lý đối với Lèo Văn Th.

[11] Bị cáo thuộc hộ gia đình nghèo theo quy định của Chính phủ, nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

[12] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm q, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Khấu trừ thời gian tạm giữ là 03 (Ba) ngày, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 17 (Mười bảy) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày, tính từ ngày 27/8/2021 là ngày bắt tạm giam bị cáo.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tiếp tục tạm giam bị cáo Lò Văn T trong hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, để đảm bảo biện pháp thi hành án phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

01 (Một) phong bì thư của Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đã được niêm phong dán kín bằng giấy niêm phong, một mặt phong bì ghi: *"Vật chứng lưu kho vụ: Lò Vẩn T - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 15/6/2021 tại: Bản Cáp Ven, xã Mường và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Bên trong phong bì có chứa 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh ni lon màu trắng; 01 mảnh ni lon màu hồng đựng ban đầu, 01 túi ni lon màu trắng ký hiệu T1 chứa 05 viên nén hình trụ tròn màu hồng có tổng khối lượng 0,46 gam"*

(Theo kết luận giám định số: 1150 ngày 18/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thì 05 viên nén hình trụ tròn màu hồng có tổng khối lượng 0,46 gam ký hiệu T1 là ma túy, loại Methamphetamine).

3. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Miễn cho bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Báo cho bị cáo biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (26/10/2021)/.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA (01 bản).

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kỳ Việt